

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN, ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn chế độ khoán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 108/SKHCN ngày 12/01/2012, Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 10/STC-TCHCSN ngày 04/01/2012, Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 21/BC-STP ngày 05/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 24/01/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số **06/2012/QĐ-UBND** ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng đối với: các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh dưới đây viết gọn là đề tài, dự án khoa học và công nghệ); các hoạt động phục vụ công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền.

Các định mức chi, lập dự toán khác của đề tài, dự án khoa học và công nghệ không có tại quy định này thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

1. Đề tài nghiên cứu khoa học: Là một nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát hiện quy luật, mô tả, giải thích nguyên nhân vận động của sự vật, hiện tượng hoặc sáng tạo nguyên lý, những giải pháp, bí quyết, sáng chế,... được thể hiện dưới các hình thức: Đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp cả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

2. Dự án sản xuất thử nghiệm: Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế-xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

3. Dự án khoa học và công nghệ: Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học và một số dự án sản xuất thử nghiệm gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Chuyên đề khoa học: Là một vấn đề khoa học cần giải quyết trong quá trình nghiên cứu của một đề tài, dự án khoa học và công nghệ, nhằm xác định những

luận điểm khoa học và chứng minh những luận điểm này bằng những luận cứ khoa học, bao gồm luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận) và luận cứ thực tế (là kết quả khảo sát, điều tra, thí nghiệm, thực nghiệm do chính tác giả thực hiện hoặc trích dẫn công trình của các đồng nghiệp khác).

Chuyên đề khoa học được phân thành 2 loại dưới đây:

- Loại 1: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết bao gồm các hoạt động thu thập và xử lý các thông tin, tư liệu đã có, các luận điểm khoa học đã được chứng minh là đúng, được khai thác từ các tài liệu, sách báo, công trình khoa học của những người đi trước, hoạt động nghiên cứu-thí nghiệm trong phòng thí nghiệm, từ đó đưa ra những luận cứ cần thiết để chứng minh luận điểm khoa học.

- Loại 2: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết kết hợp triển khai thực nghiệm, ngoài các hoạt động như chuyên đề loại 1 nêu trên còn bao gồm các hoạt động điều tra, phỏng vấn, khảo cứu, khảo nghiệm, thực nghiệm trong thực tế nhằm đối chứng, so sánh, phân tích, đánh giá để chứng minh luận điểm khoa học.

5. Chuyên gia: Là người có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu, tối thiểu có 05 năm kinh nghiệm về lĩnh vực khoa học và công nghệ của đề tài, dự án; nắm vững cơ chế quản lý khoa học và công nghệ; có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyên giao và áp dụng các kết quả khoa học và công nghệ vào thực tế sản xuất; có uy tín chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

6. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đề tài, dự án: Là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ: Xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; xét duyệt nội dung và kinh phí; kiểm tra và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài, dự án.

7. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án: Là tổ chức có tư cách pháp nhân được cơ quan quản lý có thẩm quyền giao nhiệm vụ và kinh phí để thực hiện đề tài, dự án.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

1. Chi công tác tư vấn: Xác định đề tài, dự án khoa học và công nghệ; tuyển chọn, xét chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ, bao gồm chi công lao động khoa học của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá các hồ sơ đề tài, dự án, thẩm định nội dung và tài chính của đề tài, dự án; chi họp các hội đồng tư vấn; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia công tác tư vấn.

2. Chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu kết quả của đề tài dự án ở cấp quản lý đề tài, dự án, bao gồm chi công khảo nghiệm kết quả của các đề tài, dự án, chi công lao động của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá kết quả của các đề tài, dự án; chi các cuộc họp của đoàn kiểm tra, tổ chuyên gia thẩm định, hội đồng đánh giá giữa kỳ (nếu có), hội đồng tư vấn đánh giá

nghiệm thu; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia đánh giá giữa kỳ, đánh giá nghiệm thu.

3. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nội dung chi của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

1. Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, dự án, bao gồm:

- Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, như: Nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu các quy trình công nghệ, giải pháp khoa học công nghệ, thiết kế, chế tạo thử nghiệm; nghiên cứu lý thuyết các luận cứ trong khoa học xã hội và nhân văn; thực hiện, theo dõi thí nghiệm, phân tích mẫu; điều tra khảo sát, thiết kế phiếu điều tra, điều tra xã hội học; xử lý, phân tích số liệu điều tra khảo sát, điều tra xã hội học; viết các phần mềm máy tính; báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án, báo cáo kiến nghị; chi hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chi công lao động khác phục vụ triển khai đề tài, dự án;

2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, tài liệu chuyên môn, các loại xuất bản phẩm, dụng cụ, bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:

- Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đề tài, dự án;

- Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ của đề tài, dự án.

- Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện đề tài, dự án theo mức trích khấu hao quy định đối với tài sản của doanh nghiệp.

- Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của đề tài, dự án.

4. Các khoản chi về: Công tác phí trong nước; đoàn ra, đoàn vào; hội nghị, hội thảo chung của đề tài, dự án; văn phòng phẩm, in ấn; dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài; quản lý chung của đơn vị chủ trì (bao gồm trả công lao động gián tiếp phục vụ triển khai đề tài, dự án, trả tiền điện nước, cước phí văn thư, điện thoại văn phòng; tiền sử dụng phương tiện làm việc của cơ quan chủ trì, chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án); nghiệm thu cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ, bao gồm cả nội dung chi cho chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu); đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại (nếu có) đối với sản phẩm của đề tài, dự án; một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến đề tài, dự án.

Điều 5. Phân định nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước:

1. Ngân sách nhà nước đầu tư vào các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm được xác định trong Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm của tỉnh; các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu cơ bản hoặc nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, nghiên cứu chiến lược, chính sách và lĩnh vực công ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc hướng khoa học và công nghệ ưu tiên của Nhà nước, ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện đề tài, dự án theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc hướng khoa học và công nghệ nghiên cứu triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ và các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực khác, chủ yếu do tổ chức, cá nhân tự đầu tư kinh phí.

Việc phân loại các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc các hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ nêu tại mục này thực hiện theo văn bản hướng dẫn chi tiết do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 6. Các khung định mức phân bổ ngân sách:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức xây dựng và phân bổ dự toán tối đa
I	Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ:		
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH và CN		
a	Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố.	Đề tài, dự án	1.500
b	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án		
	-Chủ tịch Hội đồng		300
	-Thành viên, thư ký khoa học		200
	-Thư ký hành chính		150
	-Đại biểu được mời tham dự		70
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì		

a	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện		
	-Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	450
	-Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	400
	-Nhiệm vụ có trên 7 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	360
b	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng		
	-Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	300
	-Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	270
	-Nhiệm vụ có trên 07 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	250
c	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án		
	-Chủ tịch Hội đồng		300
	-Thành viên, thư ký khoa học		200
	-Thư ký hành chính		150
	-Đại biểu được mời tham dự		70
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án		
	-Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài, dự án	250
	-Thành viên tham gia thẩm định	Đề tài, dự án	200
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Nhận xét đánh giá		
	-Nhận xét đánh giá của phản biện	Đề tài, dự án	1.000
	-Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	600
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (Số lượng chuyên gia do Sở Khoa học và Công nghệ quyết định, nhưng không quá 03 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	1.000
c	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự	

		án	
	-Tổ trưởng		250
	-Thành viên		200
	-Đại biểu được mời tham dự		70
d	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức	Đề tài, dự án	
	-Chủ tịch Hội đồng		400
	-Thành viên, thư ký khoa học		300
	-Thư ký hành chính		150
	-Đại biểu được mời tham dự		70
II	Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ		
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	2.000
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình khoa học công nghệ và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		10.000
	- Chuyên đề loại 2		30.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		8.000
	- Chuyên đề loại 2		12.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án	Báo cáo	3.000
5	Lập mẫu phiếu điều tra; -Trong nghiên cứu khoa học công nghệ -Trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	500 500 1.000

6	Cung cấp thông tin : -Trong nghiên cứu khoa học công nghệ -Trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu	50 50 70
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	4.000
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	12.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)		
a	Nhận xét đánh giá		
	-Nhận xét đánh giá của phản biện	Đề tài, dự án	800
	-Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	500
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở/nghiệm thu nội bộ (Số lượng chuyên gia do Thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định, nhưng không quá 03 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	800
c	Họp tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án	
	-Tổ trưởng		200
	-Thành viên		150
	-Đại biểu được mời tham dự		70
d	Họp Hội đồng nghiệm thu	Đề tài, dự án	
	-Chủ tịch Hội đồng		200
	-Thành viên, thư ký khoa học		150
	-Thư ký hành chính		100

	-Đại biểu được mời tham dự		70
10	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo	
	-Người chủ trì		200
	-Thư ký hội thảo		100
	-Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng		500
	-Đại biểu được mời tham dự		70
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	1.000
12	Quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định).	Năm	15.000

Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ: Các định mức tại quy định này để thống nhất việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách đối với các đề tài, dự án và định hướng chi; khi tiến hành chi và kiểm soát chi thực hiện theo quy định về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn chế độ khoán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền: Các định mức quy định tại Quy định này là định mức chi tối đa.

Điều 7. Áp dụng quy định:

Các cuộc họp Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh, Thường trực Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh được áp dụng bằng mức chi họp Hội đồng xác định đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước (được Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận là đề tài cấp cơ sở), được áp dụng định mức xây dựng và phân bổ dự toán tối đa không quá 60% định mức chi của các nội dung công việc tại Quy định này. Các nội dung chi khác được áp dụng các mức theo chế độ tài chính hiện hành. Nguồn kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở bố trí trong dự toán chi hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

LẬP, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT KINH PHÍ

Điều 8. Xây dựng dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào kế hoạch xác định, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong năm; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong năm và khung định mức chi tại quy định này để xây dựng dự toán và tổng hợp vào dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ cùng với thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Xây dựng dự toán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

1. Căn cứ:

- Các nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc cần triển khai để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Các định mức kinh tế-kỹ thuật do các Bộ, ngành chức năng ban hành, các khung định mức phân bổ ngân sách tại quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Trường hợp không có định mức kinh tế-kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

2. Yêu cầu:

- Dự toán kinh phí của đề tài, dự án được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các sản phẩm cụ thể của đề tài, dự án.
- Cán bộ được giao chủ trì nhiệm vụ, đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng dự toán đề tài, dự án khoa học và công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức xem xét thẩm tra.

Điều 10. Thẩm tra và phê duyệt dự toán của đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

1. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng chế độ quy định. Trường hợp các nội dung chi không có định mức kinh tế-kỹ thuật của các Bộ, ngành chức năng ban hành thì Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính thống nhất các nội dung chi cần thiết và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật.

2. Thành lập tổ thẩm định đề tài, dự án:

- Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có dự toán kinh phí được xây dựng từ 300 triệu đồng trở lên (đối với đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn) và 600 triệu đồng trở lên (đối với các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ) hoặc các đề tài, dự án phức tạp, căn cứ xây dựng dự toán chưa rõ, xét thấy cần thiết phải có tổ thẩm định dự toán kinh phí thì:

- UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ mời trực tiếp những cán bộ, công chức, viên chức, nhà doanh nghiệp am hiểu về lĩnh vực khoa học công nghệ và tài chính liên quan đến đề tài, dự án cần thẩm định để thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ (từ 3-5 người).

- Tổ thẩm định căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn (hoặc Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài, dự án khoa học và công nghệ) tư vấn cho Sở Khoa học và Công nghệ về tổng kinh phí cần thiết để triển khai đề tài, dự án khoa học và công nghệ phù hợp với các nội dung được phê duyệt, số kinh phí cần thiết hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tính khả thi về thị trường, hiệu quả dự kiến đối với sản phẩm tạo ra của đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Điều 11. Giao dự toán và quyết toán kinh phí:

- Giao dự toán thực hiện như sau:

+ Dự toán chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ: Giao dự toán về Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Dự toán chi thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

Căn cứ kinh phí của từng đề tài, dự án được UBND tỉnh phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán theo mục lục ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm tra làm cơ sở cho việc cấp phát, kiểm soát chi và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Sở Tài chính thẩm tra dự toán trực tiếp cho Sở Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đó Sở Khoa học và Công nghệ cấp phát cho các đề tài, dự án theo tiến độ quy định trong Hợp đồng nghiên cứu.

- Về quyết toán kinh phí: Thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 12. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

Kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ của cơ quan đơn vị mình, khả năng trong dự toán được giao và mức chi quy định tại Quyết định này tiến hành rà soát và bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp để làm cơ sở cho việc thanh toán, kiểm soát chi, quyết toán và kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý.

Trong quá trình thực hiện khi liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ có Thông tư điều chỉnh, sửa đổi bổ sung định mức phân bổ ngân sách đối với các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước thì Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung định mức phân bổ ngân sách đối với các đề tài, dự án cấp tỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa